ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2020 /QĐ-UBND	*Bình Thuận, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định hạn mức công nhận đất nông nghiệp do tự khai hoang; mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 592/TTr-STNMT ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Công văn số 5598/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định hạn mức công nhận đất nông nghiệp do tự khai hoang trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Điều 162 của Luật Đất đai năm 2013.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang trước ngày 01/7/2014 trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có liên quan.

2. Cơ quan quản lý Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước được giao nhiệm thực hiện thủ tục liên quan đến đất đai.

Điều 3. Hạn mức công nhận đất nông nghiệp do tự khai hoang

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang trước ngày 01/7/2014 mà đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền duyệt, không có tranh chấp thì được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như sau:

a) Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân: Không quá 02 héc ta cho mỗi loại đất.

b) Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm cho mỗi hộ gia đình, cá nhân:

Các xã, phường, thị trấn ở đồng bằng: Không quá 10 héc ta;

Các xã, thị trấn ở trung du, miền núi: Không quá 20 héc ta;

Các xã thuộc huyện Phú Quý: Không quá 05 héc ta.

c) Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất để trồng rừng (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất): Không quá 30 héc ta đối với mỗi loại đất.

2. Diện tích vượt hạn mức công nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này thì phải chuyển sang thuê đất.

Điều 4. Mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa

1. Mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa:

a) Mức đất cho mỗi phần mộ hung táng và chôn cất một lần là 05 m^2; cho mỗi phần mộ cát táng là 03 m^2. Mức đất tính không bao gồm diện tích đường đi xung quanh mộ; kích thước các cạnh được tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật xây dựng QCVN 07-10:2016/BXD được Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016.

b) Mức đất xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa: Được xác định theo từng công trình cụ thể, theo giấy phép xây dựng của cơ

quan có thẩm quyền hoặc trong dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật xây dựng QCVN 07-10:2016/BXD được Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016.

2. Chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về phân cấp về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và quy định khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích việc an táng không sử dụng đất.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan triển khai, hướng dẫn quy định này cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện; chủ trì giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị và UBND cấp xã thực hiện theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Đài PT-TH Bình Thuận;
- UBND các xã, phường, thị trấn (đề nghị UBND cấp huyện sao gửi);
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, ĐTQH, KGVXNV, KT. Đức

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Ngày ký: 02.01.2020 09:02:02 +07:00

Nguyễn Ngọc Hai